

Bản án số: 116/2019/HS-PT

Ngày 20 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Tô Chí K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Tô Chí K, sinh năm 1980 tại huyện CN, tỉnh CM; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn Thiện và bà: Mai Thị Tắt; vợ: Cái Thị Ly và con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ *Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 19/12/2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Chị Lê Thị Thảo Tr, sinh năm 1991 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp bị hại: Anh Quách Bảo Đ sinh năm 1990 là chồng bị hại; địa chỉ Ấp TĐ, xã LH, huyện NC, tỉnh CM (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp TĐ, xã LH, huyện NC, tỉnh CM (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Thái Ng sinh năm 1978; địa chỉ Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 17/11/2018 K đang nhậu tại nhà anh Thung thì chị Ly kêu chở đến Bệnh viện đa khoa CN để khám bệnh cho con. K điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69M1-056.88 chở vợ, con lưu thông trên tuyến lộ liên huyện theo hướng từ huyện Phú Tân - CN, thấy K chạy xe không đảm bảo an toàn nên chị Ly không đi cùng K nữa mà nhờ anh Kha chở đi. Khi đến gần đầu lộ Phú Mỹ thì K quay đầu xe lại chạy ngược về hướng nhà anh Thung. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, K điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái của hướng đi và đụng vào xe mô tô biển số kiểm soát 69M1-096.41 do chị Lê Thị Thảo Tr điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị Kiều và cháu Quách Khánh Thy đang lưu thông theo chiều ngược lại. Tai nạn làm cho cả 04 người K, Tr, Kiều, Thy bị thương, sau đó chị Tr được chuyển đến Bệnh viện CM, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày chị Tr tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2018 thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt lộ rộng 05m, trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có vạch kẻ đường đứt quãng. Chọn Km3, Quốc lộ 1A, 3Km làm cột mốc cố định; chọn lề phải hướng Phú Tân - CN làm lề chuẩn.

Xe mô tô 69M1-056.88 ngã nghiêng về bên phải đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm bánh trước nằm ngoài lề chuẩn, đo vào lề là 20cm; đo đến cột mốc cố định là 33m30; Tâm bánh sau đo ra lề chuẩn là 80cm, đo ra tim lộ là 01m70, đến cột mốc cố định là 32m50.

Xe mô tô 69M1-096.41 ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây; Tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 03m60, đo đến cột mốc cố định là 27m90; Tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 03m50, đo ra tim lộ là 01m, đến cột mốc cố định là 29m10. Từ vị trí tâm bánh trước nhìn về hướng Đông 01m là vị trí các mảnh vỡ mũ bể nằm trên mặt lộ, đo vào tim lộ là 01m20.

Hiện trường thể hiện có một vết cày có kích thước 72cm x 0,4cm, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 01m43, đo ra tim lộ là 96cm; điểm cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 01m14, cách tâm bánh sau xe 69M1-056.88 là 80cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 205-GDPY/2018 ngày 20/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thị Thảo Tr: Sốc mất máu cấp do chấn thương ngực, bụng đập vỡ phổi và gan.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT ngày 09/01/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh CM kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Kiều: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo hình vòng cung vùng trán trái, kích thước 06cm x 0,2cm; 01 vết sẹo và sạm da vùng gò phải, kích thước 07cm x 06cm; Vỡ xoang hàm phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Tô Chí Kiệp 03 (ba) năm tù tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, bị cáo Tô Chí K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Đ trình bày anh thống nhất với mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo K, không đồng ý với kháng cáo xin hưởng án treo cũng như xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K với lý do, từ khi xét xử sơ thẩm đến nay phía bị cáo không đến gia đình thăm hỏi động viên hay bồi thường khắc phục thêm được khoản nào mức án cấp sơ thẩm đã xử là mức khởi điểm tại khung hình phạt và tương xứng với hậu quả bị cáo đã gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Khoảng 17 giờ 05 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2018, bị cáo điều khiển xe mô tô 69M1-056.88 nhưng trong người có rượu nên không làm chủ được tay lái nên cho xe chạy qua phần đường bên trái của hướng đi và đụng vào xe mô tô biển số kiểm soát 69M1-096.41 do chị Lê Thị Thảo Tr điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị Kiều và cháu Quách Khánh Thy đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả tai nạn làm cho cả 04 người K, Tr, Kiều, Thy bị thương, sau đó chị Tr được chuyển đến Bệnh viện CM, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày chị Tr tử vong; bà Nguyễn Thị Kiều bị thương tích 20% bị cáo thừa nhận là do bị cáo gây ra.

Tại biên bản phân tích lỗi lúc 8 giờ 30 phút ngày 21/11/2018 của Công an huyện CN kết luận: Nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do K điều khiển xe mô tô 69M1-056.88 không đi bên phải theo chiều đi của mình. Đồng thời, nồng độ cồn trong máu của Tô Chí K là 236mg/100ml máu, vượt quá quy định. Vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường liên huyện CN – Phú Tân trong điều kiện thời tiết bình thường, tầm nhìn không hạn chế, khi điều khiển phương tiện nồng độ cồn trong máu của bị cáo

là 236mg/100ml máu, vượt quá quy định nên không làm chủ được tay lái không đi bên phải theo chiều đi của mình nên dẫn đến tai nạn làm chết chị Tr và làm bà Nguyễn Thị Kiều bị tổn hại sức khỏe 20%. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm chị Tr tử vong và làm bà Nguyễn Thị Kiều bị tổn hại sức khỏe 20%.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha, mẹ là người có công với cách mạng, các giấy tờ có liên quan đến bệnh án của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được án sơ thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm xem xét bị không cung cấp tình tiết mới. Bị cáo chỉ nêu thêm lý do kháng cáo là do bị cáo đang nuôi mẹ già và có con nhỏ nên hoàn cảnh gia đình khó khăn. Thấy rằng, tài liệu về nhân thân của bị cáo tại hồ sơ cũng như trình bày của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo có 05 anh chị em cùng với vợ của bị cáo đều trong độ tuổi lao động nên trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ những người này có thể thay bị cáo thực hiện. Mặc khác, lý do bị cáo trình bày cũng không thuộc tình tiết giảm nhẹ hay cho bị cáo hưởng án treo. Đồng thời, xét mức hình phạt án sơ thẩm tuyên xử 03 năm tù là mức khởi điểm của Điều luật quy định (mức khởi điểm là 03 năm đến 10 năm). Do đó, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo K là cần thiết, đáp ứng yêu cầu địa phương về phòng chống tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo K phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Chí K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Chí K 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Tô Chí K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- Công an huyện CN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng

